

Bản án số: 200/2021/HS-ST  
Ngày: 19/10/2021.

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Tráng  
2. Ông Nguyễn Văn Thông

Thư ký phiên toà: Bà Lỗ Thị Kiều Oanh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2021/QĐXXST - HS ngày 30/9/2021 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Đặng Đình H1- sinh năm: 1977; tên gọi khác: C1; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Đặng Đình L- SN 1936 (đã chết); con bà Vũ Thị R- SN: 1936 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 4 người, bị cáo là thứ 4; Vợ Vũ Thị N- SN 1977; Có 3 con (con lớn SN 1996, con nhỏ SN 2014); Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân :**

Ngày 02/8/1999, Công an huyện Thanh Trì đưa vào cơ sở giáo dục tại Trung tâm giáo dục lao động số 2 Ba Vì;

Bản án số 559/2003/HSST ngày 14/7/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Ngày 20/6/2005, UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 Hà Nội;

Bản án số 282/2010/HSST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2011;

Ngày 09/4/2012, UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 327 lập ngày 14/4/2021 tại Công an quận Hà Đông. Có mặt tại phiên tòa;

**2. Bị cáo Phạm Minh C2- sinh năm: 1981; tên gọi khác: Phạm Văn C2;** Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 30-QĐ/UBKTHU ngày 26/4/2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Chương Mỹ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn T- SN 1954 (đã chết) ; con bà Đào Thị N- SN: 1953; Anh, chị, em ruột: có 4 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị L - SN 1984; Con: có 3 con (con lớn SN 2004, con nhỏ SN 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 328 lập ngày 14/4/2021 tại Công an quận Hà Đông. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Chị Nguyễn Thị H2.** sinh năm 1976, Địa chỉ: tổ 3, phường P, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

- **Chị Vũ Thị N,** sinh năm 1977, Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu sử dụng, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/4/2021 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội thuộc phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, C2 hỏi H1 (là bạn cùng uống thuốc Methadone) “có biết chỗ nào bán ma túy không”, H1 trả lời “về nhà em” trên đường đi C2 nói “hôm nay anh không có tiền”, rồi cả hai cùng đi về nhà H1 tại thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội. Đến nơi, H1 bảo C2 đợi rồi một mình điều khiển xe máy Honda Airblade, màu đen bạc, BKS: 35H6- 1261 (xe do H1 mượn của chị Vũ Thị N sinh năm 1977 là vợ H1 để đi uống thuốc Methadone) đi đến khu vực Cầu Tó, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để mua ma túy Heroin. Tại đây, H1 gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi nilon ma túy Heroin với giá 200.000 đồng rồi mang về đưa cho C2 sử dụng (số ma túy này H1 mời C2 không lấy tiền). Khi C2 sử dụng ma túy xong, H1 nói “em đang bị mất điện thoại”, thấy vậy C2 trả lời “hôm nào có tiền anh mua cho một chiếc điện thoại cũ khoảng 500.000 đồng”, H1 đồng ý rồi C2 đi về. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 05/4/2021, C2 điều khiển xe máy đi từ nhà tại thôn Y, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội đến trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc Methadone xong C2 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0965443111 gọi điện vào số máy 0334952105 của H1, qua điện thoại C2 nói “em đi uống thuốc chưa”, H1 trả lời “em chưa”, C2 bảo H1 “khi đi thì mua cho anh một cái” (ý C2 nhờ H1 mua hộ cho 01 túi ma túy Heroin, C2 hứa sẽ trả cho H1 bằng điện thoại di động trị giá 500.000 đồng), H1 đồng ý và hẹn gặp C2 tại đường tiếp giáp khu đô thị Văn Phú, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội. Sau H1 đi đến khu vực Cầu Tó, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và mua được của một đối tượng tên “T” (không rõ địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng. Mua xong, H1 cầm số ma túy vừa mua được đi đến nơi đã hẹn. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường tiếp giáp khu đô thị Văn Phú, đối diện số nhà 26 TT16 khu đô thị V,

phường H, quận H, thành phố Hà Nội, H1 thấy C2 đang ngồi trên xe máy Honda Airblade màu vàng đen bạc, BKS: 29X5- 111.60 (xe do C2 mượn của chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1976 là bạn của C2 để đi uống thuốc Methadone) đợi, H1 đến gần dừng xe rồi đưa cho C2 01 túi ma túy Heroine. C2 đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, thấy lực lượng công an kiểm tra, do sợ hãi C2 vứt túi ma túy vừa mua được của H1 xuống mặt đường đất cách chỗ C2 đang đứng khoảng 01m, còn H1 điều khiển xe máy bỏ chạy theo hướng đi trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội địa chỉ: khu hành chính mới phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội thì bị Công an phường Hà Cầu phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 06/4/2021, Công an quận Hà Đông đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình H1 tại thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

*Vật chứng của vụ án đã thu giữ của Phạm Minh C2 khi bắt quả tang:*

+ 01 (một) túi nilon có kích thước (0,2x0,2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng,

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen bạc, số khung: 969069, số máy: 1474401, BKS: 29X5- 111.60,

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800, vỏ màu nâu, đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0965443111.

*Vật chứng của vụ án đã thu giữ của Đặng Đình H1 khi bắt quả tang:*

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, số khung: 186786, số máy : 0226813, BKS: 35H6- 1261,

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0334952105.

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi ma túy đã thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 2973/KLGD-PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,339 gam”.*

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Minh C2 và Đặng Đình H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 12.7.2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo Đặng Đình H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Phạm Minh C2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Đình H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Minh C2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo H1 từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo C2 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo H1 và bị cáo C2 không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, tại khu vực đường tiếp giáp khu đô thị Văn Phú, đối diện số nhà 26 TT16 khu đô thị V, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, Đặng Đình H1 có hành vi bán cho Phạm Minh C2 để sử dụng trái phép 01 gói ma túy loại **Heroine**, khối lượng 0,339 gam, thì bị C2 an phường Hà Cầu, quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Đặng Đình H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Minh C2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý, trao đổi chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển. Bị cáo H1 có nhân thân xấu nhiều lần bị Tòa án xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Bị cáo C2 có nhân thân tốt, là Đảng viên nhưng không gương mẫu, nghiện ma túy dẫn đến phạm tội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Ma túy thu giữ của bị cáo C2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800, vỏ màu nâu, đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0965443111 thu giữ của bị cáo H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0334952105 thu giữ của bị cáo C2 liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen bạc, số khung: 969069, số máy: 1474401, BKS: 29X5- 111.60 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, số khung: 186786, số máy : 0226813, BKS: 35H6- 1261, thu giữ của bị cáo H1 và bị cáo C2. Quá trình điều tra xác định được chị H2 và chị N cho các bị cáo mượn xe và không biết các bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã xử lý trả xe cho chị H2 và chị N là có căn cứ đúng pháp luật.

+ Về nguồn gốc ma túy thu giữ và đối tượng “T” bán cho Đặng Đình H1 ngày 04/6/2021: H1 khai mua của người nam giới không quen biết khu vực Cầu Tó, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của H1 không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo Đặng Đình H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh C2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù;

Xét mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần phải có biện pháp cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe phòng ngừa chung nên cần phạt tù giam đối với bị cáo.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Đình H1** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo **Phạm Minh C2** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

\*Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Đình H1** 27( hai mươi bảy ) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2021.

\*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh C2** 13( mười ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2021.

2.Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của Phạm Minh C2, cán bộ công an phường Hà Cầu- Trần Tuấn Nghĩa và giám định viên Trần Ngọc Trinh(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh);

- Tịch thu, phát mại, sung ngân sách nhà nước: 01( một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800, vỏ màu nâu, bên trong có số sim 0965443111 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng, bên trong có số sim 0334952105(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh).

3. Án phí: Các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Vân**